

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU
PHARMEDIC

367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 39200300 – 38375300 FAX: (08) 39200096
E-mail: pharmedic@vnn.vn * Website: www.pharmedic.com.vn



PHARMEDIC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Tháng 4/2014



PHARMEDIC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Số: 305/PMC-TCKT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Năm báo cáo: 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công Ty cổ phần.
Mã số doanh nghiệp 0300483037. Đăng ký lần đầu, ngày 09 tháng 12 năm 1997. Đăng ký thay đổi lần thứ 8: ngày 21 tháng 6 năm 2013, do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ: 93.325.730.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: (08) 38 375 300 – 39 200 300 Số fax: (08) 39 200 0966

Website: www.pharmedic.com.vn

- Mã cổ phiếu : PMC

2. Quá trình hình thành và phát triển: (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Vào những năm 1980 -1981, tình hình khan hiếm thuốc tại thành phố Hồ Chí Minh đã xảy ra khá trầm trọng. Để góp phần giải quyết khó khăn trên, đồng chí Bí Thư Thành Ủy (lúc đó là đồng chí Võ Văn Kiệt) đã cho phép thành lập Công Ty Xuất Nhập Khẩu Trục Dụng Y Tế PHARIMEX theo quyết định số 126/QĐ-UB ngày 30/06/1981 của UBND Thành Phố Hồ Chí Minh. Đây là một Công Ty Công Tư Hợp Doanh đầu tiên của Thành Phố Hồ Chí Minh và của cả nước có huy động vốn của quần chúng (chủ yếu là của cán bộ công nhân viên ngành Y tế) và hoạt động theo cơ chế Công Ty Cổ Phần trong đó vốn Nhà nước 50% và tư nhân 50%. Công Ty Xuất Nhập Khẩu Trục Dụng Y Tế PHARIMEX chính là tiền thân của Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu PHARMEDIC hiện nay.

Đến năm 1983, sau gần hai năm hoạt động, do sự sắp xếp lại ngành Ngoại thương của Thành Phố Hồ Chí Minh lúc đó, Công Ty PHARIMEX đã phải chuyển thể thành Xí Nghiệp Công Tư Hợp Doanh Dược Phẩm Dược Liệu theo quyết định số 151/QĐ-UB ngày 24/09/1983 của UBND Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đến năm 1997, theo chủ trương của Chính Phủ, Xí Nghiệp đã được chuyển thể thành Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu PHARMEDIC theo quyết định

số 4261/QĐ-UB ngày 13/08/1997. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 064075 đăng ký lần đầu ngày 09/12/1997 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ ban đầu của Công Ty là 13.068.456.012 đồng, trong đó phần vốn Nhà Nước tại Công Ty chiếm tỷ lệ 61%, còn lại là phần vốn góp của cán bộ công nhân viên và các cổ đông bên ngoài.

Ngày 19 tháng 5 năm 1999 UBND Thành Phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 2857/QĐ-UB-KT về việc giảm cổ phần Nhà Nước trong Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu PHARMEDIC từ 61% xuống 45%. Vốn điều lệ mới của Công Ty là 20.558.720.840 đồng trong đó cổ phần Nhà Nước chiếm 45%, còn lại 55% là cổ phần của cán bộ công nhân viên và cổ đông bên ngoài.

Năm 2005, Công Ty tăng vốn điều lệ lên 45.669.000.000 đồng từ lợi nhuận để lại.

Năm 2008, Công Ty tăng vốn điều lệ lên 64.816.340.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) và phát hành cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ chủ chốt.

Năm 2013, Công Ty tăng vốn điều lệ lên 93.325.730.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (từ quỹ đầu tư phát triển). Cổ phần Nhà Nước chiếm 43,43%, còn lại 56,57% là cổ phần của cán bộ công nhân viên và cổ đông bên ngoài.

Trụ sở chính: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1.

Nhà máy sản xuất: 1/67 Nguyễn Văn Quá, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh. Nhà máy sản xuất đạt các tiêu chuẩn: GMP (WHO), GLP, GSP.

Nhờ đạt được những thành tích xuất sắc trong sản xuất - kinh doanh, Công Ty đã vinh dự được Nhà Nước trao tặng các danh hiệu cao quý như Huân Chương Lao Động hạng III ngày 12/05/1995, Huân Chương Lao Động hạng II ngày 15/01/2003. Huân Chương Lao Động hạng I ngày 30/8/2013. Ngoài ra, Công Ty liên tục đạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất Lượng cao do người tiêu dùng bình chọn vào các năm 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013.

- Các sự kiện khác:

Ngày 09 tháng 10 năm 2009 Công Ty chính thức niêm yết thực hiện giao dịch chứng khoán đầu tiên theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh:* sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư y tế và các sản phẩm thuộc ngành y tế.

Sản xuất kinh doanh chính dược phẩm, dược liệu. Trong đó sản phẩm do Công Ty thực hiện năm 2013 là 357 tỷ 362 triệu, năm 2012 là 303 tỷ 043 triệu và năm 2011 là 263 tỷ 805 triệu.

- *Địa bàn kinh doanh:*

Địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2013 chiếm 43,83% và năm 2012 chiếm 46,03% trên tổng doanh thu.

Địa bàn miền Tây năm 2013 chiếm 25,38% và năm 2012 chiếm 24,01% trên tổng doanh thu.

Địa bàn miền Đông năm 2013 chiếm 8,28% và năm 2012 chiếm 8,15% trên tổng doanh thu.

Địa bàn miền Trung năm 2013 chiếm 9,57% và năm 2012 chiếm 8,61% trên tổng doanh thu.

Địa bàn miền Bắc năm 2013 chiếm 8,19% và năm 2012 chiếm 7,98% trên tổng doanh thu.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

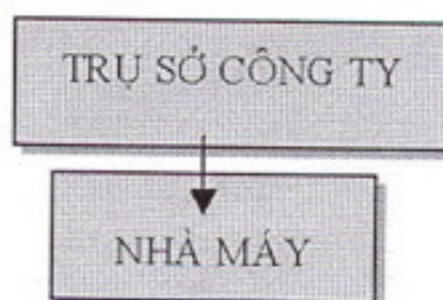
- Mô hình quản trị:

Đại hội Đồng cổ đông
Hội Đồng Quản Trị -Ban Kiểm soát
Ban Tổng Giám đốc (Ban điều hành)
Các Phòng, Ban, Phân xưởng

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu PHARMEDIC được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.

Các hoạt động của Công Ty tuân thủ Luật Doanh Nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công Ty được Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí thông qua. Cơ cấu tổ chức của Công Ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



* Trụ sở Công Ty: Nơi đặt văn phòng làm việc của Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng GD kiêm Giám Đốc Tài Chính-Hành Chính, Phó Tổng GD kiêm Giám Đốc Kinh Doanh và các phòng, ban gồm: Phòng Tài Chính Kế Toán, Phòng Vi Tính, Phòng Tổ Chức Nhân Sự, Phòng Hành Chính, Phòng Quản Trị Trụ Sở, Phòng Kinh Doanh, Phòng Tiếp Thị-Quảng Cáo và Kho Thành Phẩm, Tổ Chăm Sóc Khách Hàng, Hiệu thuốc thuốc bán lẻ.

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 39 200 300 – 38 375 300

Fax: (84-8) 39 200 096

* Nhà máy: Nơi đặt văn phòng làm việc của Phó Tổng GD kiêm Giám Đốc Chất Lượng và các phòng, ban gồm: Phòng Quản Trị Nhà Máy, Phòng Đảm Bảo Chất Lượng, Phòng Kiểm Tra Chất Lượng, Phòng Nghiên Cứu Phát Triển, Phòng Bảo Trì, Phòng Kế Hoạch - Điều Độ Sản Xuất, Phân Xưởng Dầu Nước, Phân Xưởng Viên Bột, Phân Xưởng Thuốc Nhỏ Mắt, Phòng Cung Ứng Vật Tư và Kho Nguyên Liệu Bao Bì.

Địa chỉ: 1/67 Nguyễn Văn Quá, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 37 190 075 Fax: (84-8) 37 190 072.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tập trung mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Cũng cố thị trường tiêu thụ sẵn có, mở rộng phát triển thị trường sang khu vực Campuchia, Lào, Châu Phi.

+ Xúc tiến, quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để sản xuất nhượng quyền, gia công một số mặt hàng xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

+ Đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới chất lượng cao có nguồn gốc thảo dược và các sản phẩm đặc trị.

+ Đầu tư cho lĩnh vực công nghệ thông tin, đổi mới trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+ Tiếp tục đầu tư, nâng cấp đổi mới trang thiết bị theo hướng hiện đại nhằm tăng năng suất và cho sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-EURO; hệ thống kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.

+ Tăng năng lực sản xuất Phân xưởng dầu nước; Phân xưởng thuốc nhỏ mắt

+ Hướng đến xây dựng Nhà máy trong khu công nghiệp để giảm thiểu chi phí.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng, tiêu dùng trong xã hội trên cơ sở chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thiết lập thúc đẩy và không ngừng cải thiện hệ thống quản lý môi trường, xây dựng và áp dụng các sáng kiến về môi trường trên mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, phân phối sản phẩm.

6. Các rủi ro:

Hiệu quả và sức cạnh tranh các doanh nghiệp Dược trong nước còn thấp. Một số doanh nghiệp làm nhái nhãn hiệu để cạnh tranh lẫn nhau, sản phẩm của Công Ty cũng bị làm nhái.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1/ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Từ việc phân bổ kế hoạch sản xuất hợp lý, đã tiết kiệm được nguyên vật liệu và năng lượng.

Trong năm 2013 đang triển khai sản xuất 02 mặt hàng là: viên Naprofar 550mg, công dụng giảm đau; viên Aciclovir 400mg, công dụng kháng sinh, kháng virus.

1.2/ Tình hình phân phối và tiêu thụ sản phẩm

- Về lĩnh vực phân phối thuốc: thuốc được phân phối đến khách hàng qua hệ thống bán hàng thuận tiện với mạng lưới các công ty phân phối, bộ phận giao hàng chuyên nghiệp của PHARMEDIC và các cộng tác viên địa phương.

- Bên cạnh việc trực tiếp tìm kiếm khách hàng, Công Ty đã thiết lập một mạng lưới cộng tác viên hỗ trợ cho Công Ty trong việc phát triển thêm khách hàng mới. Đến hết năm 2013, mạng lưới phân phối của Công Ty có 58 cộng tác viên phân bố khắp toàn quốc và thực hiện phân phối thuốc đến 5.072 khách hàng thuộc 63 tỉnh thành trong cả nước.

- Mở rộng hợp tác với các tỉnh miền Tây, miền Đông, miền Trung, miền Bắc nhằm đẩy mạnh phân phối và tạo nguồn nguyên liệu tái sản xuất.

- Nhờ có đội xe chuyên chở khá mạnh, nhân viên giao hàng nhanh nhẹn, linh hoạt, luôn cải tiến thủ tục mua bán, giao nhận. Có chính sách chiết khấu hợp lý cho từng đối tượng khách hàng nên sản phẩm Công Ty được phân phối đến mọi tầng lớp tiêu thụ, kể cả vùng sâu, vùng xa.

1.3/ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Tổng doanh thu: đạt 113% (357 tỷ 362 triệu/ 315 tỷ 000 triệu) so với kế hoạch năm 2013 và bằng 118% (357 tỷ 362 triệu /303 tỷ 043 triệu) so với cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận trước thuế: đạt 146% (74 tỷ 347 triệu/51 tỷ 000 triệu) so với kế hoạch năm 2013 và bằng 125% so cùng kỳ năm trước (74 tỷ 347 triệu/59 tỷ 196 triệu).

- Lợi nhuận sau thuế: đạt 145% (55 tỷ 632 triệu/38 tỷ 250) triệu so kế hoạch năm 2013 và bằng 125% (55 tỷ 632 triệu/44 tỷ 395 triệu) so cùng kỳ năm trước.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1/ Danh sách Ban điều hành:

a- Bà MAI THỊ BÉ

- Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám đốc.

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 15/5/1942

- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế

- Địa chỉ thường trú: 99 Nguyễn Tất Thành, P.13, Quận 4, TP.HCM

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

b- Ông CAO TẤN TƯỚC.

- Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Phó Tổng GD
kiêm Giám Đốc Tài chính - Hành chính kiêm Kế toán trưởng.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 03/01/1944

- Nơi sinh: Tây Ninh

- Địa chỉ thường trú: 40B Đặng Văn Ngữ, P.10, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Trung cấp tài chính (năm 1972)

c- Ông PHAN XUÂN PHONG

- Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Phó Tổng GD
kiêm Giám Đốc Kinh doanh.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 30/8/1962

- Địa chỉ thường trú: 260/4C Nguyễn Thái Bình, P.12, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học, Cử nhân Kinh tế

d- Bà NGUYỄN THỊ THÚY VÂN

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Phó Tổng GD kiêm Giám Đốc Chất Lượng .
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 14/06/1956
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Địa chỉ thường trú: 118/31 Nguyễn Thị Thập, Phường Bình Thuận, Quận 7, TP.HCM.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

2.2/ Số lượng cán bộ, nhân viên: tính đến 31/12/2013: 585 người

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

a- Chế độ làm việc

* Thời gian làm việc:

- Tại trụ sở:

Buổi sáng: từ 7 giờ 30 đến 12 giờ.

Buổi chiều: từ 13 giờ đến 16 giờ 30.

Ngày nghỉ hàng tuần: thứ bảy và chủ nhật.

- Tại nhà máy:

Buổi sáng: từ 6 giờ 15 đến 11 giờ 15.

Buổi chiều: từ 12 giờ 15 đến 15 giờ 15.

Ngày nghỉ hàng tuần: thứ bảy và chủ nhật.

Giữa mỗi buổi làm việc có giải lao 15 phút.

- Thời gian làm việc hàng ngày được giảm 1 giờ cho:

Phụ nữ mang thai từ tháng thứ 7.

Phụ nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi, kể cả con nuôi hợp pháp, và giảm 2 giờ cho phụ nữ sinh đôi.

* Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:

Người lao động được nghỉ phép 12 ngày không kể ngày đi đường. Riêng bộ phận sản xuất có độc hại được nghỉ 14 ngày. Phép của năm được nghỉ chậm nhất vào cuối tháng 5 năm sau. Số ngày nghỉ hàng năm được tăng theo thâm niên làm việc tại cơ quan, cứ đủ 5 năm được tăng thêm 1 ngày. Tùy theo thời gian công tác trong năm, người lao động được hưởng số ngày phép tương ứng, mỗi tháng công tác được hưởng 1 ngày phép.

Người lao động được nghỉ lễ, tết theo quy định của bộ Luật Lao động.

* Nghỉ khác:

Ngoài ngày phép năm, người lao động còn được nghỉ 3 ngày hưởng đủ lương trong các trường hợp kết hôn; tứ thân phụ mẫu, vợ hoặc chồng, con qua đời; gia đình bị thiên tai, hỏa hoạn. Riêng trường hợp con lập gia đình, cha mẹ được nghỉ 1 ngày.

Mỗi năm người lao động được hưởng chế độ ngày đi đường để về thăm tứ thân phụ mẫu theo quy định như sau: số km được áp dụng cho một lượt (đi hoặc về)

- o Từ 300 km đến 700 km: 01 ngày.
- o Từ 701 km đến 1000 km: 02 ngày.
- o Trên 1000 km: 03 ngày.

b- Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

* Tuyển dụng: Công ty rất chú trọng tới công tác tuyển dụng những người có chuyên môn và tay nghề cao.

* Đào tạo: Công Ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn, khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ công tác và đạo đức nghề nghiệp. Công Ty có chính sách hỗ trợ từ 50% đến 100% kinh phí cho cán bộ công nhân viên tham gia các đợt tập huấn, các khóa học.

c- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi.

* Chính sách lương: Cơ cấu tiền lương gồm hai phần:

- Lương chính: được tính bằng lương tối thiểu nhân với hệ số lương. Lương chính được tính căn cứ vào bảng chấm công hàng tháng và các quy định về lương của Nhà Nước.

- Lương theo doanh số: thực hiện theo phương pháp: Tổng doanh thu – (trừ) tổng chi phí (chưa có lương); tính theo mức lương và ngày công.

Về chi trả lương hàng tháng: chia làm hai kỳ, kỳ 1 trả vào ngày 5 và kỳ 2 trả vào ngày 20 của tháng sau.

- Cuối tháng 6 hàng năm, Công Ty xét nâng lương cho những người đủ 36 tháng giữ bậc lương và các trường hợp đặc cách.

- Người tiếp xúc với độc hại trong Công Ty (bụi, tiếng ồn, hóa chất,...thủ quỹ, thủ kho, làm việc với máy vi tính) được hưởng phụ cấp 5%, 7%, 10% mức lương cơ bản tùy công việc đảm nhận.

* Chính sách thưởng: Hàng năm Công Ty xét khen thưởng theo tiêu chuẩn bình bầu A,B,C. Ngoài ra, Công Ty còn quyết định khen thưởng đặc biệt sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng xét khen thưởng trong các trường hợp sau:

- Sáng tạo công nghệ mới hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao mang lại hiệu quả kinh tế lớn.

- Tìm được biện pháp đặc biệt đẩy mạnh doanh số bán ra.

* Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công Ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công Ty thực hiện các chế độ phúc lợi, các chế độ về thai sản, bảo hiểm tai nạn lao động theo luật Lao động .v.v... Ngoài ra, hàng năm Công Ty còn tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát, tham quan du lịch trong và ngoài nước.

2.3/ Tình hình đầu tư năm 2013:

- Đầu tư sửa chữa, cải tạo nhà máy, vật kiến trúc: 1 tỷ 069 triệu
 - Đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải : 6 tỷ 196 triệu
 - Sửa chữa các hạng mục bị xuống cấp : 424 triệu
- Tổng cộng : 7 tỷ 689 triệu**

3. Tình hình tài chính

3.1/ Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% (+,-)
Tổng giá trị tài sản	168.708.146.945	208.928.261.594	+124
Doanh thu thuần	303.043.145.742	357.361.789.880	+118
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	58.789.347.353	74.484.862.169	+125
Lợi nhuận khác	406.718.143	(137.815.739)	
Lợi nhuận trước thuế	59.196.065.496	74.347.046.430	+125
Lợi nhuận sau thuế	44.395.321.449	55.632.588.552	+125
Tỷ lệ trả cổ tức (%/mệnh giá CP)	24%	24%	

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3,25	3,50
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ – Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	1,79	2,09
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,25	0,24
+ Hệ số nợ trên/Vốn chủ sở hữu	0,33	0,32
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,07	2,94
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,80	1,71
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,15	0,16
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,35	0,35
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,26	0,27
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,19	0,21

3.2/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành 9.332.573 CP, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do 9.332.573 CP.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu: cổ đông sở hữu nắm giữ từ 5% cổ phiếu trở lên có quyền biểu quyết 43,44%. Cổ đông nắm giữ từ dưới 5 % đến 1 % cổ phiếu có quyền biểu quyết 6,20%. Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết 50,36%

Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí vốn: cổ đông Nhà nước 43,44%; cổ đông nội bộ 1,72%; cổ đông là CBCNV: 9,56%; cổ đông ngoài Công Ty 45,28%.

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Cuối năm 2012 và sang đầu năm 2013, Công ty tiến hành thủ tục xin phép tăng vốn cổ phần bằng phát hành cổ phiếu thưởng và đã được chấp thuận tại các văn bản sau.

+ Công văn số 5139/UBCK-QLPH ngày 21/12/2012 Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về việc tiếp nhận được tài liệu phát hành cổ phiếu của Công Ty. Số lượng phát hành 2.851.919 cổ phiếu (tỷ lệ 44%). Nguồn vốn thực hiện từ quỹ đầu tư phát triển. Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ cổ phiếu phát hành được làm tròn đến hàng đơn vị.

+ Công văn số 690/UBCK-QLPH ngày 27/02/2013 Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về việc xác nhận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành và đã phân phối 2.850.939 cổ phiếu với số lượng cổ đông được phân phối là 1.884 cổ đông.

+ Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 58/2009/GCNCP-VSD-1 ngày 15/3/2013 của Trung Tâm LKCK Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 9 năm 2009. Đăng ký thay đổi lần 01 ngày 15 tháng 3 năm 2013).

+ Quyết định số 226/QĐ-SGDHN ngày 24/5/2013 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội về việc chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu CTCP Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2013 tình hình giá vật tư, nguyên liệu cho sản xuất dược phẩm vẫn có những biến động, để ổn định sản xuất kinh doanh Công Ty đã có nhiều biện pháp trong việc dự trữ vật tư, nguyên liệu cho sản xuất, chủ động kiểm tra giám sát việc sử dụng nguồn vốn hiện có nhằm hạn chế nguồn vốn vay. Tiếp tục thực hiện các chính sách như: tiết kiệm trong sản xuất, tăng cường và mở rộng thị phần thông qua công tác tiếp thị quảng cáo, tham gia bán hàng tại Hội chợ Hàng VN chất lượng cao, các Hội nghị khoa học chuyên ngành, thực hiện đưa hàng về nông thôn, chương trình người Việt Nam dùng hàng Việt Nam...; dẫn đến các chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước.

Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Bám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được xây dựng từ đầu năm, tăng cường công tác quản lý giám sát, trong chi tiêu nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành tăng sức cạnh tranh.

Tình hình giá cả vật tư, nguyên liệu có biến động, Công Ty đã chủ động dự trữ nhằm đảm bảo ổn định sản xuất.

2. Tình hình tài chính

2.1/ Tình hình tài sản

Trong năm 2013, đã đầu tư 7.689 triệu đồng gồm: sửa chữa, cải tạo nhà máy, vật kiến trúc 1.069 triệu; sửa chữa các hạng mục bị xuống cấp 424 triệu và đầu tư máy móc thiết bị phương tiện vận tải phục vụ sản xuất và phân phối hàng hóa là 6.196 triệu.

2.2/ Tình hình nợ phải trả

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán ngắn hạn của Công Ty phản ánh mức độ rất an toàn của Công Ty trong việc đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Công Ty chủ yếu sử dụng vốn tự có cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Cuối năm không có các khoản nợ khó đòi

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tiếp tục đầu tư, đổi mới trang thiết bị hiện đại cho sản xuất; hệ thống kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn GMP-WHO.

- Cải tạo kho tàng cho hợp lý với quy trình sản xuất.

- Trong năm 2013 Công Ty thực hiện một số giải pháp để tăng sức cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường,

- Mở rộng kênh bán hàng, tập trung bán hàng vào khối bệnh viện.

- Tăng cường quảng cáo tiếp thị sản phẩm bằng nhiều hình thức (pano, quảng cáo trên báo đài...), kết hợp giữa tiếp thị và bán buôn; kích thích người tiêu dùng bằng chính sách khuyến mại hợp lý, chương trình đưa hàng về nông thôn.

- Giảm tối đa chi phí nguyên nhiên vật liệu.

- Đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm.

- Quản lý tài chính minh bạch, công khai.

- Quản lý chặt chẽ công nợ của từng khách hàng.

- Thu hút thêm nhân sự có năng lực trong lĩnh vực dược phẩm.

- Thực hiện hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên có năng lực.

- Tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1/ Củng cố và phát triển thị trường tiêu thụ: Phấn đấu duy trì tốc độ tăng doanh thu hàng năm từ 5 - 10%. Công Ty đã có một số chiến lược cụ thể để phát triển thị trường tiêu thụ như sau:

- Nghiên cứu sản xuất mặt hàng mới để tăng số lượng, đa dạng về chủng loại, trong đó chú ý thực hiện sản xuất sản phẩm thực phẩm chức năng tham gia thị trường.

- Cải tiến mẫu mã và nâng cao chất lượng hơn nữa đối với các sản phẩm đã có vị trí cao trên thị trường.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu sản xuất các mặt hàng có trong danh mục thuốc thiết yếu của Bộ Y Tế và các sản phẩm phục vụ giới bình dân và trung lưu.

- Tăng cường công tác Tiếp thị Quảng cáo, tăng cường các toán giao hàng thu nợ đi xuống nông thôn (cấp huyện và xã) và đặc biệt là phát triển, đẩy mạnh chương trình “Thuốc về nông thôn, về miền núi“. Ngoài các khách hàng quan trọng tại các thành phố, thị xã, Công Ty sẽ phát triển thêm các khách hàng tại các vùng sâu, vùng xa.

- Thường xuyên củng cố mối quan hệ với các nhà cung cấp và khách hàng của Công Ty trong nhiều năm qua.

- Tiếp tục thúc đẩy xuất khẩu sang Campuchia, Lào và Nigeria...

4.2/ Phát triển nguồn nhân lực:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ công nhân viên tham gia các khoá đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Thực hiện trẻ hoá đội ngũ, tuyển dụng các nhân viên có tuổi đời thấp, có trình độ chuyên môn cao và sức khoẻ.

- Cung cấp điều kiện làm việc tốt, thực hiện chế độ lương theo hướng tạo động lực thúc đẩy sự đóng góp tích cực của người lao động và thực hiện chế độ khen thưởng kịp thời đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc; có sáng kiến tạo lợi nhuận cho Công Ty nhằm khuyến khích người lao động phát huy tối đa năng lực của mình.

- Lựa chọn những nhân viên trẻ có trình độ, năng lực, đạo đức để đào tạo chuẩn bị cho đội ngũ quản lý kế thừa.

IV. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Công Ty

1. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của Công Ty

Tập thể Lãnh đạo và người lao động đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn thực hiện tốt các giải pháp theo chỉ đạo của HĐQT và những biện pháp của Ban Tổng Giám đốc trong tổ chức triển khai sản xuất và phân phối sản phẩm cho thị trường góp phần mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

2. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công Ty

Ban Tổng Giám đốc bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị để hoàn thành các mặt công tác theo kế hoạch đã đề ra, cụ thể đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về doanh số và lợi nhuận năm 2013; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chia cổ tức cho cổ đông và chăm lo tốt đời sống người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội Đồng Quản Trị:

- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội Đồng Quản Trị trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc nghiên cứu đầu tư đổi mới

công nghệ thiết bị nhằm tạo ra sản phẩm mới, từng bước tăng năng suất lao động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng cường sức cạnh tranh.

- Duy trì hoạt động định kỳ và phân công thành viên Hội Đồng Quản Trị tham gia cùng Ban Tổng Giám đốc để tháo gỡ vướng mắc trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2014.

V. Quản trị Công Ty

1. Hội Đồng Quản Trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội Đồng Quản Trị:

a1. Ông TRẦN VIỆT TRUNG

- Chức vụ: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/10/1956
- Nơi sinh: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 466 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Quận 3, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 10/10.
- Trình độ chuyên môn: Đại học (Dược, Kinh tế)
- Phó Tổng Giám đốc Công Ty TNHH Một TV Dược Sài Gòn
- Số cổ phiếu nắm giữ: 3.686 cổ phiếu.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 3.686 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu: 4.054.309 cổ phiếu (# 43,44% vốn Nhà Nước) cùng đại diện với ông Phan Xuân Phong, Bà Nguyễn Thị Thúy Vân và Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

a2. Bà MAI THỊ BÉ

- Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám đốc.
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 15/5/1942
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: 99 Nguyễn Tất Thành, P.13, Quận 4, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học
- Số cổ phiếu nắm giữ: 23.947 cổ phiếu

Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 23.947 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

a3. Ông NGUYỄN HỮU ĐỨC

- Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị.
- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 22/11/1952
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Địa chỉ thường trú: 145 Nhật Tảo, P.8, Quận 10, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Phó Giáo sư - Tiến sĩ dược
- Số cổ phiếu nắm giữ: 19.317 cổ phiếu
 - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 19.317 cổ phiếu
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

a4. Ông CAO TẤN TUỐC

- Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Phó Tổng GD
kiêm Giám Đốc Tài chính - Hành chính kiêm Kế toán trưởng.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/01/1944
- Nơi sinh: Tây Ninh
- Địa chỉ thường trú: 40B Đặng Văn Ngữ, P.10, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Trình độ văn hóa 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp tài chính (năm 1972)
- Số cổ phiếu nắm giữ: 18.364 cổ phiếu
 - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 18.364 cổ phiếu
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

a5. Ông HUỖNH VĂN HÓA

- Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/6/1953
- Nơi sinh: Mỏ cày, Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 031 Lô S, Chung cư Ngô Gia Tự, P.2, Quận 10, TP.HCM.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Phó Giáo sư – Tiến sĩ dược
- Số cổ phiếu nắm giữ: 5.853 cổ phiếu
 - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 5.853 cổ phiếu
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

a6. Ông PHAN XUÂN PHONG

- Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Phó Tổng GD
kiêm Giám Đốc Kinh doanh.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/8/1962
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế

- Địa chỉ thường trú: 260/4C Nguyễn Thái Bình, P.12, Quận Tân Bình, TP.HCM - Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học, Cử nhân Kinh tế

- Số cổ phiếu nắm giữ : 23.186 cổ phiếu

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 23.186 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu: 4.054.309 cổ phiếu (# 43,43% vốn Nhà Nước) cùng đại diện với ông Trần Việt Trung, Bà Nguyễn Thị Thúy Vân và Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

a7- Ông ĐẶNG VĂN GIÁP

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội Đồng Quản Trị

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 30/03/1959

- Nơi sinh: Tiền Giang

- Địa chỉ thường trú: 462/A13 đường 3/2 Phường 12, Quận 10, TP.HCM

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Giáo sư - Tiến sĩ (Công nghiệp Dược – Bào chế).

- Số cổ phiếu nắm giữ: 11.540 cổ phiếu

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 11.540 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

a8- Bà NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội Đồng Quản Trị

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1962

- Nơi sinh: Gia Định

- Địa chỉ thường trú: 436A/108B/8 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, TP.HCM

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh Văn

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng Nhân sự Hành chính - Công Ty TNHH Một TV Dược Sài Gòn

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0

+ Đại diện sở hữu: cùng đại diện sở hữu 4.054.309 cổ phiếu (#43,43% vốn Nhà Nước) với Ông Trần Việt Trung, Ông Phan Xuân Phong và Bà Nguyễn Thị Thúy Vân.

a9- Bà NGUYỄN THỊ THÚY VÂN

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Phó Tổng GD kiêm Giám Đốc Chất Lượng.

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 14/06/1956

- Nơi sinh: Sài Gòn
- Địa chỉ thường trú: 118/31 Nguyễn Thị Thập, Phường Bình Thuận, Quận 7, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học
- Số cổ phiếu nắm giữ: 10.019 cổ phiếu

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 10.019 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu: cùng đại diện sở hữu 4.054.309 cổ phiếu (# 43,43% vốn Nhà Nước) với Ông Trần Việt Trung, Ông Phan Xuân Phong và Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

b) Các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị: không thành lập các tiểu ban mà phân công phụ trách công việc cho từng thành viên theo Quyết định số 37/PMC-HĐQT ngày 27/11/2012 của Hội Đồng Quản Trị Công Ty

- Tuy không thành lập các tiểu ban, tùy tình hình thực tế mà HĐQT sắp xếp trực tiếp làm việc với các Bộ phận chuyên môn có liên quan nghe ý kiến tham mưu từ cơ sở để có những góp ý với Hội Đồng Quản Trị nhằm có biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và chỉ đạo kịp thời phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác.

- Họp với các Bộ phận nghiệp vụ có liên quan về chuẩn bị tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2013 (họp ngày 11/5/2013).

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua ngày 11/5/2013.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2013 vào ngày 11/5/2013.

- Xây dựng Quy chế quản trị Công Ty theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính

c) Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ô. Trần Việt Trung	Chủ Tịch	12	100%	
2	Bà Mai Thị Bé	Phó Chủ Tịch	12	100%	
3	Ô. Nguyễn Hữu Đức	Thành viên	12	100%	
4	Ô. Cao Tấn Tước	Thành viên	12	100%	
5	Ô. Phan Xuân Phong	Thành viên	12	100%	
6	Ô. Huỳnh Văn Hóa	Thành viên	12	100%	
7	Ô. Đặng Văn Giáp	Thành viên	12	100%	
8	Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Thành viên	12	100%	
9	Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	12	100%	

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Lãnh đạo Công Ty:

+ Bảo đảm sinh hoạt định kỳ của Hội Đồng Quản Trị, thông báo nội dung và công việc đã và đang tiếp tục triển khai kỳ họp trước và những nội dung được kết luận tại cuộc họp lần này.

+ Giám sát hoạt động và điều hành của Ban Lãnh đạo Công Ty trong việc thực hiện Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; việc chấp hành Điều lệ hoạt động và Quy chế quản trị tại Công Ty.

+ Hội Đồng Quản Trị giám sát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ hàng tháng, quý trong năm và bàn biện pháp tháo gỡ những vướng mắc để tăng cường, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Họp Hội Đồng Quản Trị về việc chuẩn bị các báo cáo tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2013.

+ Hàng tuần Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị họp với Ban Lãnh đạo Công Ty (tùy nội dung) có thể mở rộng đến các Trưởng Phòng, Ban để nghe báo cáo về tiến độ thực hiện kế hoạch cùng với việc trao đổi tìm giải pháp.

d) Hoạt động của thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập không điều hành.

Có 05 thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập không điều hành gồm Chủ Tịch chỉ đạo chung các hoạt động HĐQT, các thành viên còn lại phụ trách tư vấn các lĩnh vực pháp luật, khoa học kỹ thuật, sản xuất sản phẩm mới, chiến lược kinh doanh và quảng bá sản phẩm Công Ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

a1. Bà PHẠM THỊ HOÀNG

- Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm Soát.

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 04/9/1953

- Nơi sinh: Quảng Nam

- Địa chỉ thường trú: 14 B Nguyễn Hồng, P.1, Quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính - Kế toán Công nghiệp

- Số cổ phiếu nắm giữ: 9.102 cổ phiếu

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 9.102 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

a2. Ông LÂM BÌNH LỄ

- Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 20/9/1943

- Nơi sinh: Bình Định

- Địa chỉ thường trú: 224/7B Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.26, Quận Bình Thạnh, TP. HCM

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật - Kiểm toán viên

- Số cổ phiếu nắm giữ: 22.576 cổ phiếu

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 22.576 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

a3. Ông NGÔ MINH TRÍ

- Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm Soát

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 02/5/1944

- Nơi sinh: Sài Gòn

- Địa chỉ thường trú: 373/49 Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

- Số cổ phiếu nắm giữ: 23.420 cổ phiếu

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 23.420 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ngoài các buổi họp thường kỳ với Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát họp quý/lần cụ thể như sau:

Căn cứ chức năng, trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định trong điều lệ, trong năm qua Ban Kiểm soát đã thực hiện:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội cổ đông, trong việc chấp hành điều lệ của Công ty.

- Kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty theo từng tháng, quý và kết thúc năm tài chính.

- Xem xét các báo cáo do tổ chức kiểm toán thực hiện.

- Tham gia giám sát thanh lý nguyên vật liệu, hàng hóa

- Kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát hiện những thiếu sót, từ đó đề ra những kiến nghị và giải pháp chấn chỉnh kịp thời.

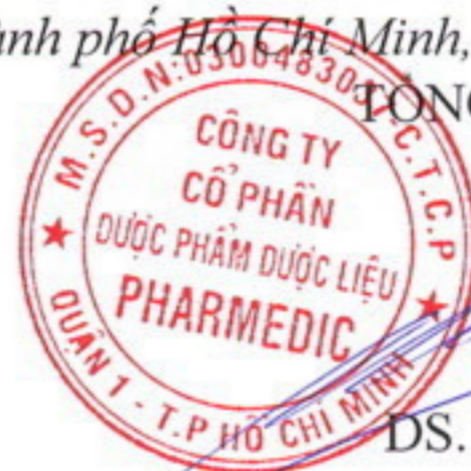
- Đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập trình ĐHCĐ để thực hiện việc kiểm toán.

3. Tiền lương + thưởng (chưa trừ thuế TNCN) của Ban lãnh đạo như sau:
- Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị : 120.000.000 đ/năm
 - Tổng Giám đốc : 777.641.716 đ/ -
 - Phó TGD phụ trách tài chính : 607.574.568 đ/ -
 - Phó TGD phụ trách kinh doanh: 579.695.824 đ/ -
 - Phó TGD phụ trách sản xuất : 527.197.953 đ/ -
4. Quỹ thù lao Hội Đồng Quản Trị : 2 tỷ 782 bằng 5% lợi nhuận sau thuế (chưa trừ thuế TNCN), cụ thể:
- Chủ tịch HĐQT : 250.000.000 đ/năm
 - Phó Chủ tịch HĐQT : 182.000.000 đ/năm
 - Thành viên HĐQT : 130.000.000 đ/năm
 - Trưởng Ban kiểm soát : 130.000.000 đ/năm
 - Thành viên Ban kiểm soát : 104.000.000 đ/năm
 - Thành viên Ban cố vấn : 78.000.000 đ/năm
 - Thư ký : 52.000.000 đ/năm
 - Thành viên giúp việc : 10.130.000 đ/năm
 - Chi phí nghỉ mát, tang ma, hiếu hì: 131.832.000 đ/năm

VI. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2013 được kiểm toán và đăng tải trên website Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic www.pharmedic.com.vn.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2014



TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. MAI THỊ BÉ